TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 04 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định cha cho con

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Phương Trúc - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đỗ Văn Tùng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên họp: Bà Huỳnh Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 51/2023/TLST-VDS ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Ông Bùi Văn Đ sinh ngày: 06/11/1969 (Trần Văn Đ1, sinh ngày: 20/5/1969); Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1959; Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.2. Ông Bùi Văn N, sinh năm: 1963; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2.3. Ông Bùi Văn H1, sinh năm: 1977; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

2.4. Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1978; Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 31/01/2023 và tại phiên họp, người yêu cầu ông Bùi Văn Đ trình bày:

Cha của ông là cụ Bùi Văn G (sinh năm 1939, chết năm 2000) cùng mẹ của ông là bà Trần Thị B (sinh năm: 1942, chết năm 2019) có với nhau tất cả 05 người con gồm ông và các ông bà Bùi Thị H, Bùi Văn N, Bùi Văn H1 và Bùi Thị L. Tất cả những người con của ông G và bà B đều mang họ Bùi nhưng chỉ có ông

thì giấy khai sinh không để họ tên cha và trong giấy khai sinh thì mang họ mẹ là họ Trần. Theo ông được biết ngày xưa do cha ông đi tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên mẹ ông đi khai sinh cho ông chỉ lấy họ mẹ và trong giấy khai sinh của ông chỉ có họ tên mẹ là bà Trần Thị B còn họ tên cha thì để trống không có trong giấy khai sinh để tránh chế độ cũ truy lùng ra sự hoạt động cách mạng của cha ông. Ông khẳng định ông Bùi Văn Đ, sinh ngày 06/11/1969 theo Căn cước công dân số 080069011102 và ông Trần Văn Đ1, sinh ngày 20/5/1969 theo bản sao giấy khai sinh số 156/1969 ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là cùng một người và chính là ông. Hiện tại, ông đang sử dụng tên Bùi Văn Đ. Nay ông yêu cầu Tòa án xác định ông Bùi Văn G, sinh năm: 1939 và chết năm 2000, nơi cư trú trước khi chết là ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An là cha ruột của ông.

Tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn N trình bày: ông là con ruột cụ Bùi Văn G và cụ Trần Thị B. Cha mẹ ông có tất cả 05 người con gồm ông, bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn Đ, ông Bùi Văn H1, bà Bùi Thị L. Tuy nhiên khi mẹ ông đi khai sinh cho ông Đ thì không để họ tên cha và khai sinh ông Đ mang họ mẹ với họ tên Trần Văn Đ1. Nay ông thừa nhận ông Bùi Văn Đ, sinh ngày 06/11/1969 theo Căn cước công dân số 080069011102 và ông Trần Văn Đ1, sinh ngày 20/5/1969 theo bản sao giấy khai sinh số 156/1969 ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An là cùng một người và là con ruột của cụ Trần Văn G1. Nay ông Bùi Văn Đ yêu cầu Tòa án xác định cụ Bùi Văn G là cha ruột của ông Đ thì ông đồng ý.

Tại biên bản làm việc ngày 28/3/2023 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn H1, bà Bùi Thị L trình bày: các ông bà là con ruột của cụ Bùi Văn G và cụ Trần Thị B và thống nhất xác nhận ông Bùi Văn Đ là con ruột của cụ G và cụ B. Nay ông Bùi Văn Đ yêu cầu xác định cụ Bùi Văn G là cha ruột của ông Đ thì các ông bà đồng ý và không có ý kiến gì. Do bận công việc nên các ông bà yêu cầu Tòa án mở phiên họp vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C sau khi phân tích việc dân sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đề nghị Tòa án nhân dân huyện C áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của ông Bùi Văn Đ về việc xác định cụ Bùi Văn G là cha của ông Bùi Văn Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

Ông Bùi Văn Đ yêu cầu Tòa án xác định cụ Bùi Văn G là cha của ông Đ là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn H1, bà Bùi Thị L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt các ông bà có tên nêu trên.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của người yêu cầu tại phiên họp cũng như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C.

Xét thấy, cụ Bùi Văn G và cụ Trần Thị B chung sống với nhau sinh ra được 05 người con gồm: bà Bùi Thị H, ông Bùi Văn N, ông Bùi Văn Đ, ông Bùi Văn H1, bà Bùi Thị L. Trong Bản sao giấy khai sinh của ông Đ không thể hiện họ tên cha là cụ Bùi Văn G mà chỉ có họ tên mẹ là cụ Trần Thị B nhưng tất cả người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh em ruột của ông Đ xác định ông Bùi Văn Đ là con ruột của cụ Bùi Văn G và cụ Trần Thị B, sự thừa nhận này phù hợp với căn cước công dân, sổ hộ khẩu của ông Bùi Văn Đ nên việc ông Đ yêu cầu xác định ông là con của cụ Bùi Văn G là có căn cứ và phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên nên áp dụng Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đ và xác định ông Bùi Văn Đ là con của cụ Bùi Văn G.

Về lệ phí: ông Bùi Văn Đ phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q về án phí và lệ phí Toà án;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 361, 367, 370 và 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 88, 90 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Bùi Văn Đ về việc yêu cầu xác định cha cho con.

Xác định cụ Bùi Văn G là cha của ông Bùi Văn Đ sinh ngày: 06/11/1969 theo căn cước công dân số 080069011102 ngày 22/11/2021 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp cho ông Đ (tên gọi khác là Trần Văn Đ1, sinh ngày 20/5/1969 theo Bản sao giấy khai sinh số 156/1969, ngày 20/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện C) .

Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Bùi Văn Đ phải chịu 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0004954 ngày 07/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, ông Đ đã nộp xong lệ phí.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày công bố quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Phương Trúc